

# XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

TS.BS VÕ THÀNH LIÊM

# Mục tiêu bài giảng

---

## Mục tiêu bài giảng

- **Nắm rõ nội dung từng đề mục của đề cương nghiên cứu**

## Các đề mục

- **Các tình huống ví dụ**
- **Các đề mục của đề cương**

# Tình huống ví dụ 1

---



Bệnh nhân cao huyết áp  
chưa ổn định với phác đồ  
hiện tại!!!

# Tình huống ví dụ 1

---



Bệnh nhân cao huyết áp  
chưa ổn định với phác đồ  
hiện tại!!!

**Việc dùng thuốc có  
đúng theo chỉ định  
không?**

# Tình huống ví dụ 1

---



Nhóm 1: không can thiệp



Nhóm 2: khuyến khích dùng hộp thuốc

**Kiểm số lượng thuốc dùng trong ngày? Cách uống thuốc trong ngày....**

# Tình huống ví dụ 1

---

## Đặt vấn đề:

- **Việc theo dõi dùng thuốc khó khăn**
- **Hộp chia thuốc có giúp cải thiện??**

## Kết quả

- **Không can thiệp: 70% dùng phù hợp**
- **Có hộp chia thuốc: 88% dùng phù hợp**

## Kết luận:

- **Hộp chia thuốc giúp cải thiện việc dùng thuốc**

# Tình huống ví dụ 2

---



- **Đặt vấn đề:**
  - **Thời gian khám bệnh trung bình của mỗi bệnh nhân?**

# Tình huống ví dụ 2

---

## Phương pháp làm

- Thời gian từ lúc vào đến lúc bệnh nhân rời phòng khám?



# Tình huống ví dụ 2

---

## Phương pháp làm

- **Thời gian từ lúc vào đến lúc bệnh nhân rời phòng khám?**
- **Đo trực tiếp**
- **Đo qua hồ sơ: thời điểm khám – thời điểm vào**



# Tình huống ví dụ 2

---

## Phương pháp làm

- **Chọn vài bệnh nhân >< chọn tất cả bệnh nhân**
- **Yếu tố nào có thể ảnh hưởng: bệnh, tuổi...**
- **Cách đo đạc: bảng câu hỏi, đồng hồ...**
- **Cách phân tích: máy tính bỏ túi...**

# Tình huống ví dụ 2

## Kết quả khảo sát

| BN         | Vào   | Khám  | Thời gian |
|------------|-------|-------|-----------|
| 1          | 9h05  | 9h07  | 2         |
| 2          | 9h10  | 9h13  | 3         |
| 3          | 9h11  | 9h20  | 9         |
| 4          | 9h30  | 9h35  | 5         |
| 5          | 10h00 | 10h04 | 4         |
| 6          | 10h07 | 10h13 | 6         |
| 7          | 10h36 | 10h40 | 4         |
| 8          | 11h00 | 11h03 | 3         |
| 9          | 11h15 | 11h17 | 2         |
| 10         | 11h20 | 11h30 | 10        |
| Trung bình |       |       | 4,8       |

# Tình huống ví dụ 2

---

## Kết luận:

- Thời gian khám bệnh trung bình là 4,8 phút
- Nhanh nhất là 2; lâu nhất là 10phút
- 80% trường hợp là <6phút

# Tình huống ví dụ 2

---

## Đặt vấn đề

- Thời gian bác sĩ khám bệnh ngoại trú là bao nhiêu lâu?

## Phương pháp tiến hành

- Đo trong hồ sơ ghi nhận thời điểm rời phòng khám – thời điểm vào = thời gian khám

## Kết quả và bàn luận

- Thời gian trung bình 4,8 phút
- Nhanh nhất: 2 phút, chậm nhất: 10 phút
- 80% trường hợp < 6 phút

# Câu hỏi – thắc mắc

---



# Các đề mục của đề cương

---

## Nghiên cứu:

- **Trả lời vấn đề cụ thể**
- **Sử dụng công cụ chuyên biệt**
- **Giá trị nghiên cứu = tính nghiêm túc khoa học trong thực hiện + giá trị ứng dụng**

## Đề cương nghiên cứu

- **Xác định mục đích – mục tiêu**
- **Điểm mạnh – điểm yếu – nguy cơ khi triển khai**
- **Dự trù nguồn lực phù hợp**
- **Phác thảo cấu trúc thực hiện**
- **Định hình hướng phân tích**

# Các đề mục của đề cương

---

**Tên đề tài và người thực hiện**

**Đặt vấn đề**

**Tổng quan y văn**

**Mục tiêu nghiên cứu**

**Phương pháp tiến hành**

**Kết quả dự kiến**

**Bảng câu hỏi**



# Các đề mục của đề cương

---

Tên đề tài và người thực hiện

Đặt vấn đề

Tổng quan y văn

Mục tiêu nghiên cứu

Phương pháp tiến hành

Kết quả dự kiến

Bảng câu hỏi

# Các đề mục của đề cương

---

## Tên đề tài và người thực hiện

- **Tên ngắn gọn, đầy đủ**
  - Nghiên cứu cái gì?
  - Trên đối tượng nào, ở đâu, thời điểm nào?
  - Phương pháp nào?
  - Hình thức danh từ (không là động từ)
- **Người thực hiện**
  - Người chính : +++++
  - Người phụ: +++
  - Người bảo trợ: +

# Các đề mục của đề cương

---

## Đặt vấn đề:

- Tình hình vấn đề, thực trạng
- Các nghiên cứu đã làm (quốc tế, trong nước, tại bệnh viện, tại khoa)
- Đặt nhu cầu vì sao cần làm NC

# Các đề mục của đề cương

---

**Tổng quan y văn (chi tiết của đặt vấn đề)**

# Các đề mục của đề cương

---

## Tổng quan y văn (chi tiết của đặt vấn đề)

- Tình hình vấn đề, thực trạng
- Các nghiên cứu đã làm (quốc tế, trong nước, tại bệnh viện, tại khoa)
- Đặt nhu cầu vì sao cần làm NC
- Các định nghĩa chuyên môn, các giả thuyết chuyên môn

# Các đề mục của đề cương

---

## Mục tiêu nghiên cứu

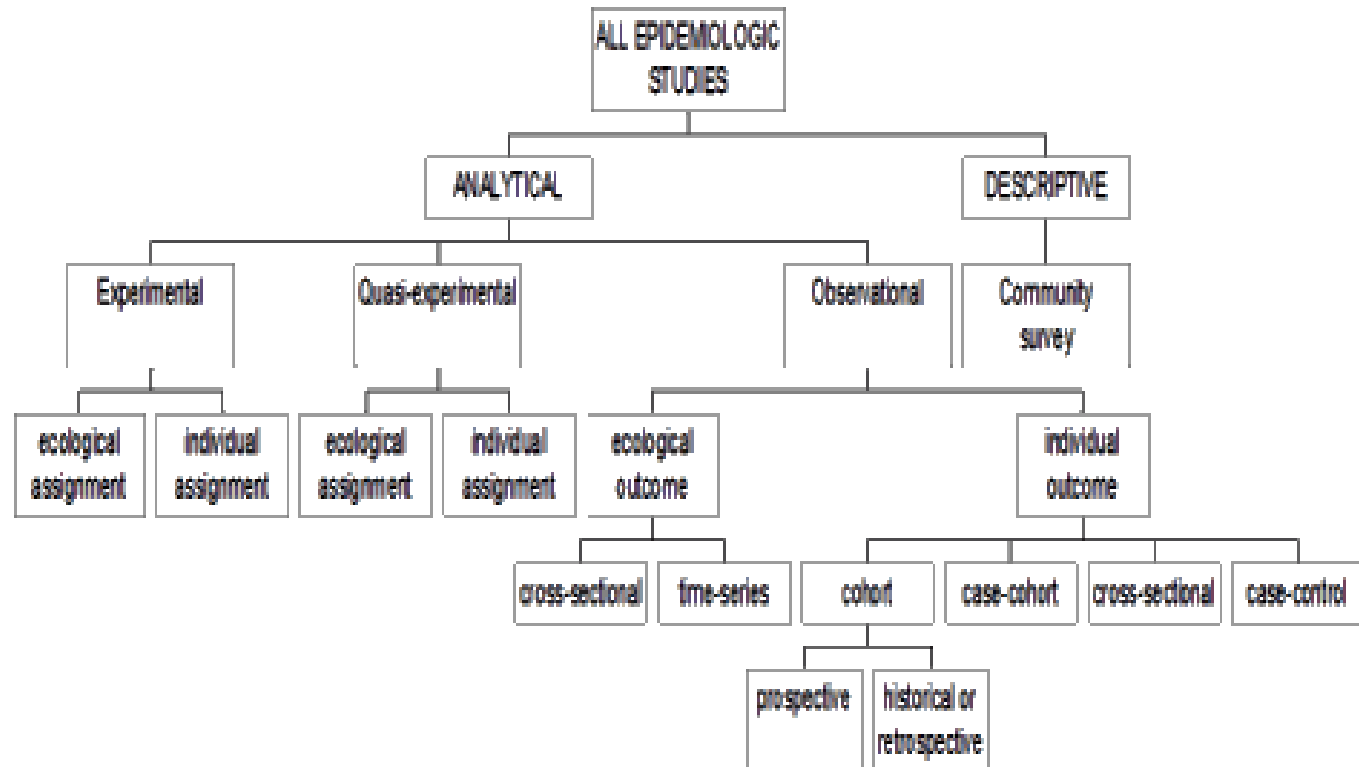
- **Mục tiêu tổng quát:**
  - Thường chỉ có một, giống với tên đề tài
  - Càng chi tiết càng tốt: chỉ số gì – đối tượng nào – ở đâu – khi nào
- **Mục tiêu chuyên biệt**
  - Cụ thể hóa thành các mục tiêu nhỏ
  - Có thể có – có thể không, không giới hạn số lượng
- **Mục tiêu phụ**
  - Thường chỉ dùng trong đề án, tổ hợp đa nghiên cứu
  - Cho phép nhiều hướng nghiên cứu – phân tích

# Các đề mục của đề cương

## Phương pháp tiến hành

- **Phương pháp nghiên cứu**

### TYOLOGY OF STUDY DESIGN



# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Phương pháp nghiên cứu**
  - Mô tả 1 trường hợp bệnh
  - Mô tả nhiều trường hợp bệnh
  - Quan sát cắt ngang
  - ...



# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

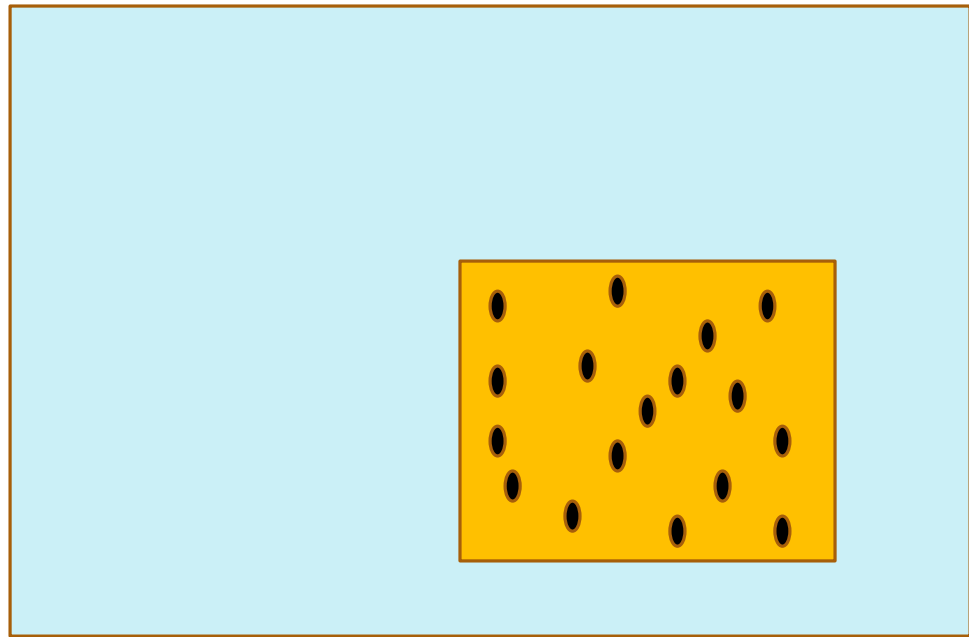
- **Phương pháp nghiên cứu**
  - Mô tả 1 trường hợp bệnh
  - Mô tả nhiều trường hợp bệnh
  - Quan sát cắt ngang
  - ...
- **Quần thể nghiên cứu:**
  - Quần thể mẫu (quần thể để lấy mẫu)
  - Quần thể đích (quần thể lớn nhằm hướng tới)

# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Phân biệt 3 phạm trù**
  - Quần thể đích
  - Quần thể nghiên cứu
  - Mẫu nghiên cứu



# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Mẫu nghiên cứu:**
  - **Cỡ mẫu**
  - **Phương pháp chọn mẫu**
    - Ngẫu nhiên: ngẫu nhiên đơn giản, phân nhóm (sondage stratifié), phân tầng (sondage par grappe)
    - Không ngẫu nhiên: theo quota, chọn mẫu thuận lợi, ...

# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Mẫu nghiên cứu:**
  - Cỡ mẫu
  - Phương pháp chọn mẫu
  - Tiêu chuẩn lấy mẫu, loại khỏi mẫu



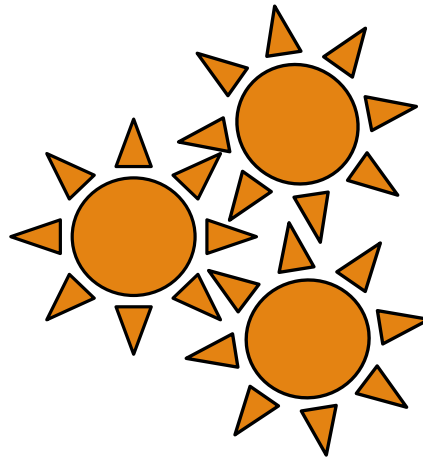
# Các đề mục của đề cương

## Phương pháp tiến hành

- **Thông số nghiên cứu:**
  - **Yếu tố vào:**
  - **Yếu tố ra: (kết quả)**

### **Yếu tố vào:**

- Hành chánh
- Lâm sàng
- Cận lâm sàng
- Can thiệp
- Điều trị



### **Yếu tố ra:**

- Biến cố
- Kết quả điều trị
- Lâm sàng (sau can thiệp)
- Cận lâm sàng (sau can thiệp)

# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Thông số nghiên cứu:**
  - **Yếu tố vào:**
  - **Yếu tố ra: (kết quả)**
- **Các bước tiến hành (trình tự làm)**
  - **Thu thập thông tin, y văn,...**
  - **Xây dựng đề cương, pilot phương pháp,...**
  - **Thu thập số liệu, tra cứu hồ sơ, phỏng vấn BN..**
  - **Phân tích số liệu...**

# Các đề mục của đề cương

---

## Phương pháp tiến hành

- **Phương pháp phân tích số liệu**
- **Các phép tính thống kê dự kiến sẽ dùng**
  - Mục tiêu
  - Loại biến sẽ phân tích: định tính, định danh, định thứ bậc
  - Loại phân tích: đơn biến, đa biến
  - Phương pháp đặc biệt: Cox, ROC, Kaplan Mayer, McNemar...
- **Phần mềm thống kê sẽ dùng.**
  - Quản lý bảng câu hỏi: Words, EpiInfo, Google-form, ...
  - Thu thập số liệu: Excel, Access, EpiInfo\_data,...
  - Thống kê: Excel, SPSS, SAS, Stata, EpiInfo, ...
  - Phần mềm đặc biệt nếu có: Winbugs, Irap, Palisade, DEA Frontier,...

# Các đề mục của đề cương

---

## Kết quả dự kiến (không quan trọng)

- **Trình bày theo mục tiêu**
  - Phần đặc điểm dịch tễ của nghiên cứu
  - Phần các thông số đầu vào
  - Phân phân tích
    - Theo mục tiêu 1
    - Theo mục tiêu 2
    - Theo mục tiêu tổng quát



# Các đề mục của đề cương

Kết quả dự kiến (không quan trọng)

- **Phối hợp bảng-biểu-chữ**

| Hình thức | Số liệu | Chiếm diện tích | Dễ hiểu |
|-----------|---------|-----------------|---------|
| Bảng      | +++     | ++              | +       |
| Biểu      | ++      | +++             | +++     |
| Chữ       | +       | ++              | +++     |

# Các đề mục của đề cương

## Kết quả dự kiến (không quan trọng)

- **Phối hợp bảng-biểu-chữ**
- **Bảng:**

### **Ưu điểm**

Nhiều thông tin

Tiết kiệm không gian

Dành cho kết quả không quan trọng

Rẻ tiền khi in ấn/xuất bản

### **Khuyết điểm**

Khó theo dõi

Khó trực quan, khó so sánh

| Đặc điểm                             | Năm                    |      |      |             |           |          | p     |
|--------------------------------------|------------------------|------|------|-------------|-----------|----------|-------|
|                                      | 2004                   | 2005 | 2006 | Trước 04/07 | Sau 04/07 | Đầu 2008 |       |
| Số BN nhập viện/năm (BN)             | 421                    | 341  | 528  | 133         | 505       | 199      |       |
| Tuổi trung bình (tuổi)               | 66,7                   | 66,6 | 63,8 | 65,9        | 64,7      | 66,8     | 0,004 |
| Tỷ lệ nam/nữ                         | 1,1                    | 1,3  | 1,3  | 1,3         | 1,3       | 1,1      | 0,563 |
| Tỷ lệ điều trị thất bại (%)          | 18,0                   | 20,5 | 8,2  | 11,3        | 7,9       | 4,5      | 0,02  |
| Thời gian điều trị trung bình (ngày) | 12,9                   | 11,8 | 12,1 | 13,4        | 12,2      | 11,1     | 0,074 |
| Tình trạng BN lúc ra viện            | Khỏi bệnh (%)          | 0,0  | 1,2  | 1,7         | 3,0       | 2,0      | 0,0   |
|                                      | Giảm (%)               | 81,0 | 76,0 | 89,8        | 85,0      | 89,5     | 95,5  |
|                                      | Không giảm (%)         | 4,8  | 3,5  | 2,1         | 2,3       | 1,0      | 0,5   |
|                                      | Hấp hối và xin về (%)  | 12,6 | 15,5 | 5,9         | 9,0       | 6,1      | 3,5   |
|                                      | Tử vong (%)            | 0,5  | 0,9  | 0,2         | 0,0       | 0,8      | 0,5   |
|                                      | Bỏ viện, trốn viện (%) | 0,2  | 0,9  | 0,0         | 0,0       | 0,2      | 0,0   |
| Chuyển viện (%)                      | 1,0                    | 2,1  | 0,4  | 0,8         | 0,4       | 0,0      |       |

# Các đề mục của đề cương

## Kết quả dự kiến (không quan trọng)

- **Phối hợp bảng-biểu-chữ**
- **Biểu:**

### **Ưu điểm**

Sinh động, dễ trình bày, dễ so sánh

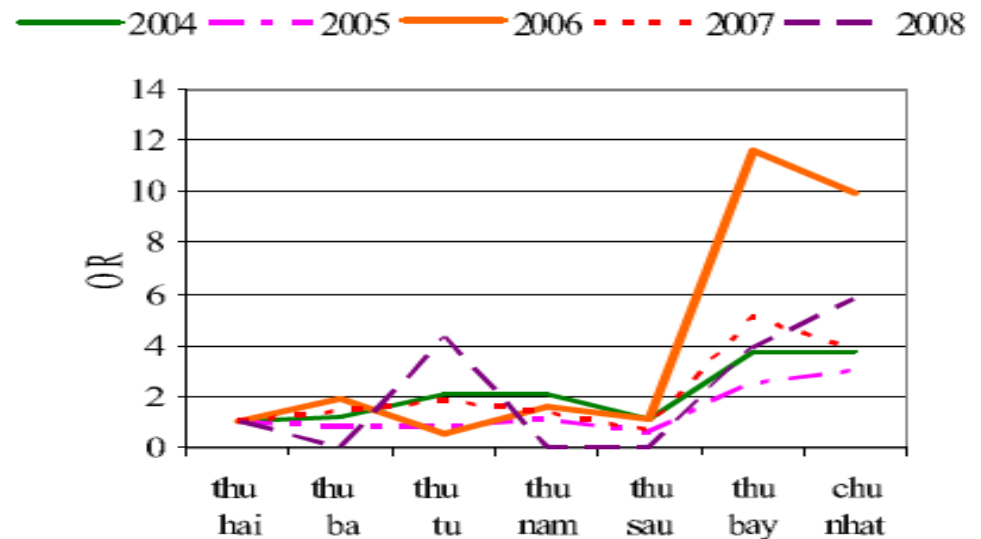
Ưu tiên kết quả chính

Diễn tả các hiện tượng, khuynh hướng

### **Khuyết điểm**

Thường ít thông tin

Nguy cơ tử vong theo ngày nhập viện



# Các đề mục của đề cương

---

## Kết quả dự kiến (không quan trọng)

- **Phối hợp bảng-biểu-chữ**
- **Chữ:**

### **Ưu điểm**

Dễ trình bày, lồng lời giải thích  
Ưu tiên kết quả khó diễn giải

### **Khuyết điểm**

Chiếm nhiều diện tích  
Không sinh động

Thời gian điều trị trung bình mặt bệnh này là 12,23 ngày (SD=8,3). Khi phân tích ở nhóm thất bại điều trị, thời gian này là 5,9 ngày ngắn hơn nhiều so với nhóm BN được điều trị thành công là 13,1 ngày ( $p < 0,001$ )

# Các đề mục của đề cương

---

## Tham khảo

*Okkes I. M., Polderman G. O., Fryer G. E., và CS. The role of family practice in different health care systems. J Fam Pract 2002;51:72-3.*

Tên tác giả

Tên tạp chí nghiên cứu

Năm xuất bản

Số kỳ báo và trang

Tên bài báo

Any questions?

